

Số: 2400/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2246/2022/TLST-VHNGĐ ngày
14 tháng 11 năm 2022 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Lê Châu Anh N, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: 35/63/14 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố
Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Dương Thái D, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Ấp 18 xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 95 ngày
27/7/2018 ông Nguyễn Dương Thái D và bà Lê Châu Anh N đăng ký kết hôn tại Ủy
ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Đồng thời căn
cứ vào lời trình bày của ông bà tại Tòa án thì quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp
pháp. Ông D và bà N cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan
điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục
đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là
có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông D và bà N cùng trình bày có 02 con chung tên Nguyễn
Lê Khả N, sinh ngày: 02/01/2019 và Nguyễn Lê Thiên P, sinh ngày: 20/10/2021; Ông
bà thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi
con mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà N cùng trình không có tài sản
chung và nợ chung.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là
300.000 đồng, ông bà thỏa thuận chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Dương Thái D và bà Lê Châu Anh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Lê Khả N, sinh ngày: 02/01/2019 và Nguyễn Lê Thiên P, sinh ngày: 20/10/2021 cho bà Lê Châu Anh N trực tiếp nuôi dưỡng; Mỗi tháng ông Nguyễn Dương Thái D cấp dưỡng nuôi con số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, ông D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông Dương và bà Nguyễn được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, ông Dương chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông D và bà N là không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông D và bà N thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2022/0018809 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA DS Q. Bình Thạnh;
- Đương sự;
- UBND Phường 17, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc An